

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I/2019

Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính năm 2019; Công văn số 1699/SNV-CCHC ngày 13/8/2018 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo cải cách hành chính. Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I/2019, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các kế hoạch, chương trình, đề án về cải cách hành chính của tỉnh

1.1. Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh

Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND, ngày 07/01/2019 về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019, đảm bảo đúng thời gian và các lĩnh vực trọng tâm theo Quyết định số 3072/QĐ-BTP, ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2019. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 17/01/2019 về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể tiến độ thực hiện như sau:

- Công tác kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm trong năm 2019, UBND tỉnh chọn các lĩnh vực: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; hòa giải ở cơ sở; kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính.

+ Lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động: Đang trong quá trình đề nghị các Sở, ngành liên quan ký kết Kế hoạch liên ngành triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

+ Lĩnh vực hòa giải cơ sở và lĩnh vực kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật: Tiến hành xây dựng kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực hòa giải cơ sở và lĩnh vực kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019.

+ Đối với lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Sở Tư pháp đang trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch liên ngành và ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, điều tra, khảo sát. Dự kiến thực hiện vào quý II/2019.

- *Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ:* Về công tác tập huấn nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính dự kiến thực hiện trong quý I/2019. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật dự kiến thực hiện vào quý III/2019.

- *Thu thập thông tin về theo dõi thi hành pháp luật:* Được thực hiện thường xuyên thông qua nhiều hình thức.

1.2. Công tác xây dựng kế hoạch và triển khai kịp thời kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh

- Trên cơ sở kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018, Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ, ngưng hiệu lực một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng năm 2018. Cụ thể: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Sóc Trăng hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ 31 văn bản, gồm: 08 Nghị quyết và 23 Quyết định; danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Sóc Trăng hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần 16 văn bản, gồm: 08 Nghị quyết và 08 Quyết định.

- Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018 và ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2019 kiểm tra, rà soát VBQPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019.

- Ngoài ra, từ ngày 16/11 – 31/12/2018, các Sở ngành rà soát thường xuyên 02 VBQPPL; từ ngày 01/01/2019 đến nay, các Sở ngành rà soát thường xuyên 01 VBQPPL. Qua rà soát đã kiến nghị xử lý 03 văn bản nêu trên.

1.3. Công tác xây dựng và ban hành VBQPPL tại tỉnh

- Từ 16/11-31/12/2018, tỉnh đã ban hành 17 VBQPPL (09 Nghị quyết và 08 Quyết định); Sở Tư pháp có ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tài nguyên và Môi trường¹; thực hiện thẩm định 01 đề nghị xây dựng Nghị quyết², 16 dự thảo VBQPPL (03 Nghị quyết và 13 Quyết định); góp ý 18 VBQPPL.

¹ Quyết định sửa đổi Điều 4 của Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng;

² Về chính sách hỗ trợ vốn vay xuất khẩu lao động từ ngân sách địa phương, giai đoạn 2019-2021, tỉnh Sóc Trăng.

- Từ ngày 01/01/2019 đến nay, tỉnh ban hành 05 Quyết định; Sở Tư pháp có ý kiến đối với đề nghị của Cục Thuế tỉnh³; thực hiện thẩm định 03 dự thảo VBQPPL và góp ý 04 dự thảo VBQPPL.

Nhìn chung, các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính năm 2019 đã được triển khai theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

(Đính kèm: Biểu 1A, 2A).

2. Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành tại Sở Tư pháp

Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính năm 2019; Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm 2019; đồng thời, ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019, Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2019 tại Sở.

Đối với các nhiệm vụ cải cách thể chế theo Kế hoạch CCHC của Sở năm 2019, đã triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL:

+ Rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực tư pháp theo Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2019 của UBND tỉnh: Trên cơ sở kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018, Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ, ngưng hiệu lực một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng năm 2018. Cụ thể: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Sóc Trăng hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ 31 văn bản, gồm: 08 Nghị quyết và 23 Quyết định; danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Sóc Trăng hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần 16 văn bản, gồm: 08 Nghị quyết và 08 Quyết định. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018.

+ Xây dựng và ban hành VBQPPL: Từ 16/11-31/12/2018, Sở Tư pháp có ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường⁴; từ ngày 01/01/2019 đến nay, Sở Tư pháp có ý kiến đối với đề nghị

³ Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quy định phương thức trao đổi thông tin theo hình thức điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của cá nhân, hộ gia đình giữa cơ quan Thuế và cơ quan Đăng ký đất đai

⁴ Quyết định sửa đổi Điều 4 của Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng;

xây dựng văn bản của Cục Thuế tỉnh⁵. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 về việc ban hành Quy định đầu giá quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh

Công tác xây dựng và ban hành VBQPPL của tỉnh: Có nhiều chuyển biến tích cực. Nhìn chung, hầu hết các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo đều tuân thủ nghiêm quy trình xây dựng VBQPPL theo quy định của Luật ban hành VBQPPL. Bên cạnh đó, số lượng VBQPPL được Sở Tư pháp tiếp nhận để kiểm tra theo thẩm quyền giảm mạnh do Luật ban hành VBQPPL đã siết chặt việc ban hành VBQPPL của cấp huyện cũng như cấp xã, góp phần làm cho hệ thống VBQPPL của tỉnh bớt công kênh.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở Tư pháp

2.1. Bảng thông tin

TT	Nội dung	Họ và tên	Chức vụ	Email/Số điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Nguyễn Thị Thu Vân	Giám đốc	0914562199
2	Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Nguyễn Thị Thanh Loan	Phó Chánh văn phòng	0948211418
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Nguyễn Mai Đăng Khoa	Chuyên viên	0943777077

* Ngày 19/11/2018, Sở Tư pháp ban hành quyết định số 115/QĐ-STP, quyết định cử ông Nguyễn Văn Tuyền đến công tác tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Kết quả đạt được trong triển khai các nhiệm vụ CCHC và một số nhiệm vụ khác (Đính kèm Biểu mẫu 1B, 2B, 3B, 4B, 5B, 6B, 7B, 8B, 9B, 10B, 11B, 13B, 14).

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Đối với công tác CCHC trên địa bàn tỉnh

Do năm 2018, các cơ quan, đơn vị vừa thực hiện công tác kiểm tra, rà soát định kỳ hàng năm vừa thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản quy

⁵ Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quy định phương thức trao đổi thông tin theo hình thức điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của cá nhân, hộ gia đình giữa cơ quan Thuế và cơ quan Đăng ký đất đai

phạm pháp luật kỳ 2014 – 2018 nên một số cơ quan, đơn vị còn nhầm lẫn giữa hai nội dung này.

2. Đối với công tác CCHC tại Sở Tư pháp

Việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện đối với từng thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý bao gồm thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, bên cạnh đó đây là công việc mới, thời gian xây dựng quy trình còn hạn chế nên còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Công tác CCHC trên địa bàn tỉnh

- Tiếp tục triển khai thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh theo quy định của Luật ban hành VBQPPL năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng kỳ 2014 – 2018.

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng kỳ 2014 – 2018.

2. Công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp

- Thường xuyên rà soát các VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành ngay khi có căn cứ rà soát, để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

- Tiếp tục xây dựng các Kế hoạch để thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019 của Sở; thường xuyên thực hiện việc thống kê, cập nhật TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trong quý I/2019, Sở Tư pháp gửi Sở Nội vụ tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HCTH.

GIÁM ĐỐC

Biểu mẫu 1A
Thống kê số liệu về công tác kiểm tra
thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính cấp tỉnh
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /02/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Sở, ngành	UBND cấp huyện/xã			
1	Kiểm tra theo dõi thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ⁶	/	/	/	/	/
2	Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	/	/	/	/	/

⁶ Đến thời điểm hiện tại chưa có số liệu về kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính

Biểu mẫu 1B

Thống kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Sở Tư pháp (Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /02/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã			
1	Kiểm tra công tác CCHC ⁷	-	-	-	-	-
2	Kiểm tra về thực ⁸ hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước	-	-	-	-	-
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 ⁹	-	-	-	-	-

⁷ Đang tiến hành xây dựng Kế hoạch kiểm tra CCHC tại đơn vị theo Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2019 của tỉnh.

⁸Trong quý I/2019 chưa tiến hành kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước.

⁹ Tháng 11/2018, Sở Tư pháp đã tiến hành đánh giá nội bộ và họp xem xét của Lãnh đạo về Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

Trong quý I/2019, Sở Tư pháp chưa thực hiện kiểm tra và đánh giá nội bộ về Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 nên chưa có số liệu báo cáo.

Biểu mẫu 2A
Thống kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản
quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /02/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND		
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	22	Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	22	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	22	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		

-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	3	Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND của HĐND huyện Thạnh trị; Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND của HĐND huyện Kế Sách; Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND của UBND huyện Kế Sách;
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	0	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
3	<i>Rà soát VBQPPL</i>		
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	3	Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND; Quyết định số 40/2011/QĐ-UBND; Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	3	
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	3	Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND; Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND;
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	

Biểu mẫu 2B**Thông kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh**
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /02/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND		
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	01	Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	01	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	01	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	03	Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND của HĐND huyện Thạnh trị; Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND của HĐND huyện Kế Sách; Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND của UBND huyện Kế Sách;
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	0	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
3	Rà soát VBQPPL		
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	0	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	0	
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	0	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	

Biểu mẫu 3B**Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại Sở Tư pháp**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /02/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có	Kế hoạch số 13/KH-STP ngày 23/01/2019
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC	146	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử	146	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	0	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	0	

Biểu mẫu 4B

Thống kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /02/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang ¹⁰	Số TTHC liên thông dọc ¹¹	
1	Lĩnh vực Quốc tịch	5	5	5	/	5	/	/	/	
2	Lĩnh vực Nuôi con nuôi	3	/	/	/	3	/	/	/	
3	Lĩnh vực Bồi Thường nhà nước	3	3	3	/	3	/	/	/	
4	Lĩnh vực Lý lịch tư pháp	3	3	3	/	/	3	3	/	
6	Lĩnh vực Trọng tài thương mại	19	/	/	/	19	/	/	/	
7	Lĩnh vực Quản tài viên	12	/	/	/	12	/	/	/	
8	Lĩnh vực Tư vấn pháp luật	8	/	/	/	8	/	/	/	
9	Lĩnh vực Công chứng	29	1	1	/	29	/	/	/	
10	Lĩnh vực Luật sư	17	/	/	/	17	/	/	/	
11	Lĩnh vực Giám định tư pháp	7	/	/	/	7	/	/	/	

¹⁰ Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC.

¹¹ Liên thông giữa các cấp hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC.

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang ¹⁰	Số TTHC liên thông dọc ¹¹	
12	Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý	10	10	10	/	10	/	/	/	
13	Lĩnh vực Chứng thực	3	/	/	/	1	/	/	/	
14	Lĩnh vực Đấu giá tài sản	12	12	12	/	12	/	/	/	
15	Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật	2	2	2	/	2	/	/	/	
16	Lĩnh vực Hòa giải thương mại	13	13	13	/	13	/	/	/	
	Tổng số	146	49	49		141	3	3		

* Ghi chú: Trong 146 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp có 02 TTHC do Tổ chức hành nghề công chứng tiếp nhận, thực hiện.

Biểu mẫu 5B

Thống kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp tại Sở Tư pháp

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /02/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
I	Lĩnh vực Hành chính tư pháp	2.043	132	1.911	1.927	1.889	38	116	116	0	
II	Lĩnh vực Hỗ trợ tư pháp	04	0	04	04	04	0	0	0	0	
1	Lĩnh vực Luật sư	03	0	03	03	03	0	0	0	0	
2	Lĩnh vực Đấu giá	01	0	01	01	01	0	0	0	0	
III	Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý	122	0	122	122	122	0	0	0	0	
1	Tham gia tố tụng	59	0	59	59	59	0	0	0	0	
2	Tư vấn	41	0	41	41	41	0	0	0	0	
3	Thanh toán chi phí tham gia tố tụng	22	0	22	22	22	0	0	0	0	
Tổng số = (I) + (II) + (III)		2.169	132	2.037	2.053	2.015	38	116	116	0	

Biểu mẫu 6B

Thống kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại Sở Tư pháp
 (Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /02/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ¹²		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn					
1	Sở Tư pháp	8	-1	4	0	/	/	13	-4	/	/	31	-1	2	2	

Số lượng tinh giản biên chế theo Kế hoạch năm 2019 là 02 chỉ tiêu, số lượng tinh giản biên chế từ năm 2015 – 2019 là 05 chỉ tiêu; đến nay Sở Tư pháp đã thực hiện tinh giản biên chế 06 chỉ tiêu, do đó đề nghị được xem như là đã thực hiện xong chỉ tiêu.

Biểu mẫu 7B
Thông kê số liệu về CBCCVC tại Sở Tư pháp
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /02/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL	Số lượng CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CB CC VC ¹³	Nâng lương theo thẩm quyền	
		Biên chế	HD chuyên môn		Đào tạo	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Có KH tuyển dụng	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng	Không qua thi/tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên		TX	TH
1	Sở Tư pháp	43	3	43	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	2	1	5

- HD chuyên môn do Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện (3).

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh điều động, chuyển công tác 02 trường hợp (Từ Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp về Sở Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp).

- Thực hiện nâng lương thường xuyên 01 trường hợp; nâng lương trước thời hạn và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh nâng lương trước thời hạn 05 trường hợp (trong đó 01 trường hợp nâng lương trước thời hạn do có thông báo nghỉ hưu).

Biểu mẫu 8B

Thống kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức, công vụ tại Sở Tư pháp
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /02/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	1	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	1	

Biểu mẫu 9B**Thống kê số liệu về cải cách tài chính công tại Sở Tư pháp**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /02/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	1	/	
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	/	/	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	/	/	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	/	/	
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	/	-1	Do đơn vị sự nghiệp bị giải thể
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	1	/	

Biểu mẫu 10B

**Thống kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước
và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Sở Tư pháp**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /02/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4			Ghi chú	
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC		Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính
I	Sở Tư pháp	306	191	115	306	32	0	0	0	15	1.911	1.514	397	

Biểu mẫu 11B

Thông kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ tư chính công ích (BCCI) tại Sở Tư pháp
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /02/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
I	Sở Tư pháp	81	01	01	

Biểu mẫu 13B
Thống kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại Sở Tư pháp
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /02/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú¹⁴
I	Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống		
II	Duy trì, cải tiến hệ thống		
1	Thực hiện công bố lại ISO	-	
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	-	
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	-	
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	-	

¹⁴ Tháng 11/2018, Sở Tư pháp đã tiến hành đánh giá nội bộ và họp xem xét của Lãnh đạo về Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

Trong quý I/2019, Sở Tư pháp chưa thực hiện kiểm tra và đánh giá nội bộ về Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 nên chưa có số liệu báo cáo.

Biểu mẫu 14**Thống kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại Sở Tư pháp**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /02/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng					Ghi chú
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền giải quyết			
I	Khiếu nại, tố cáo	0	0	0	0	0	